



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

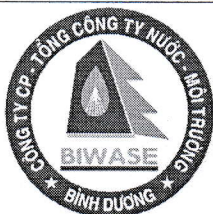
Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 - 7,03	0,1 - 0,11	0,42 - 0,48
		Dĩ An 2	6,63 - 6,65	0,09 - 0,12	0,39 - 0,42
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 - 7,2	0,19 - 0,23	0,45 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,12	0,17 - 0,23	0,51 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,45	0,18 - 0,19	0,4 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		7,07 - 7,08	0,13 - 0,18	0,56 - 0,61
13/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 - 7,02	0,01 - 0,04	0,44 - 0,5
		Dĩ An 2	6,54 - 6,56	0,1 - 0,12	0,36 - 0,41
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 - 7,12	0,18 - 0,19	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,14	0,17 - 0,2	0,51 - 0,6
	CNCN Chơn Thành		7,39 - 7,41	0,12 - 0,13	0,41 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,08	0,13 - 0,17	0,52 - 0,58
14/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,96 - 6,99	0,18 - 0,21	0,44 - 0,48
		Dĩ An 2	6,61 - 6,65	0,09 - 0,12	0,48 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 - 7,12	0,19 - 0,22	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,09	0,18 - 0,24	0,52 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,39 - 7,42	0,14 - 0,22	0,39 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,04 - 7,07	0,15 - 0,17	0,51 - 0,58

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,87	0,14 - 0,2	0,55 - 0,57
		Dĩ An 2	6,62 - 6,63	0,1 - 0,11	0,49 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		6,9 - 6,92	0,18 - 0,19	0,41 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,14	0,18 - 0,22	0,3 - 0,40
	CNCN Chơn Thành		7,42 - 7,44	0,1 - 0,14	0,4 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,14	0,45 - 0,51	0,48 - 0,5
16/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,77 - 6,85	0,12 - 0,14	0,55 - 0,57
		Dĩ An 2	6,65 - 6,67	0,13 - 0,14	0,51 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 - 6,9	0,13 - 0,14	0,51 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,10	0,18 - 0,24	0,46 - 0,49
	CNCN Chơn Thành		7,34 - 7,35	0,09 - 0,11	0,48 - 0,5
	CNCN Thủ Dầu Một		7,21 - 7,22	0,57 - 0,59	0,53 - 0,56
17/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 - 6,86	0,01 - 0,05	0,55 - 0,56
		Dĩ An 2	6,63 - 6,64	0,1 - 0,12	0,51 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,76 - 6,92	0,13 - 0,42	0,51 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,09	0,2 - 0,26	0,37 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,32 - 7,34	0,18 - 0,19	0,5 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,2 - 7,21	0,18 - 0,22	0,58 - 0,63



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
19/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 - 7,05	0,01 - 0,05	0,41 - 0,43
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,1 - 0,12	0,38 - 0,42
	CNCN Khu Liên Hợp		7,14 - 7,17	0,18 - 0,19	0,41 - 0,42
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,19	0,17 - 0,22	0,5 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,44 - 7,45	0,12 - 0,13	0,31 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,04 - 7,07	0,3 - 0,37	0,54 - 0,6
20/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,96	0,08 - 0,1	0,41 - 0,45
		Dĩ An 2	6,64 - 6,66	0,12 - 0,14	0,51 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 - 7,17	0,17 - 0,19	0,42 - 0,44
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 - 7,09	0,19 - 0,25	0,42 - 0,51
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,42	0,19 - 0,21	0,52 - 0,54
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,07	0,31 - 0,37	0,52 - 0,56
21/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 - 7,04	0,02 - 0,05	0,43 - 0,46
		Dĩ An 2	6,42 - 6,44	0,08 - 0,14	0,45 - 0,47
	CNCN Khu Liên Hợp		7,08 - 7,09	0,18 - 0,23	0,41 - 0,44
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,13	0,18 - 0,24	0,52 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,43 - 7,44	0,12 - 0,15	0,3 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		7,15 - 7,17	0,19 - 0,27	0,42 - 0,46

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
22/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 - 7,02	0,35 - 0,89	0,44 - 0,46
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,08 - 0,09	0,49 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 - 7,09	0,19 - 0,2	0,48 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,14	0,18 - 0,24	0,55 - 0,72
	CNCN Chơn Thành		7,32 - 7,35	0,11 - 0,18	0,3 - 0,33
	CNCN Thủ Dầu Một		7,21 - 7,23	0,18 - 0,22	0,33 - 0,35
23/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 7,03	0,26 - 0,29	0,43 - 0,44
		Dĩ An 2	6,42 - 6,45	0,08 - 0,09	0,45 - 0,46
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,05	0,17 - 0,19	0,55 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 - 7,19	0,2 - 0,22	0,51 - 0,57
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,43	0,1 - 0,11	0,3 - 0,35
	CNCN Thủ Dầu Một		7,17 - 7,18	0,15 - 0,4	0,55 - 0,56
24/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 - 6,97	0,2 - 0,23	0,4 - 0,45
		Dĩ An 2	6,4 - 6,42	0,09 - 0,11	0,45 - 0,46
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 - 7,12	0,19 - 0,23	0,51 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 - 7,19	0,17 - 0,24	0,51 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,45 - 7,48	0,12 - 0,13	0,3 - 0,4
	CNCN Thủ Dầu Một		7,2 - 7,21	0,23 - 0,24	0,6 - 0,63